Buoc dau hoc Phat - 23

Bước Đầu Học Phật

Buoc dau hoc Phat - 23

Vietnamese, with Unicode Times font

Bước đầu Học Phật

Hòa thượng Thích Thanh Từ

-23-

Thấy thân giả dối có phải quan niệm chán đời không? Đ a số người nghe trong kinh Phật nói "xem thân như huyễn hóa" cho là tâm trạng bi quan, yếm thế. Trái lại, nhà Phật thấy thân như huyễn hóa là sức mạnh để làm lợi ích chúng sanh. Như nói "Bồ-tát lấy thân như huyễn độ chúng hữu tình như huyễn", bởi Bồ-tát thấy thân hình không thật nên sẵn sàng lăn xả vào làm việc lợi ích chúng sanh, dù gặp khó khăn nguy hiểm cũng không ngán sợ, vì thân như huyễn có mất cũng không gì quan trọng. Thấy chúng hữu tình như huyễn nên độ chúng sanh mà không chấp nhân ngã. Thấy thân như huyễn, khiến người ta mạnh mẽ lên, không còn hãi sợ, trước vạn vật biến thiên mà tâm hồn mình vẫn an nhiên tự tại... Ta hãy nghe bài kệ của Thiền sư Vạn Hạnh:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô.

Nhậm vận thạnh suy vô bố úy,

Thạnh suy như lộ thảo đầu phô.

Dịch:

Thân như bóng chớp có rồi không

Cây cỏ xuân tươi, thu đượm hồng

Mặc cuộc thạnh suy không sợ hãi

Thạnh suy như cỏ hạt sương đông.

Biết bao lời Phật, ý tổ trong các kinh, luận thấy thân như huyễn đạt tinh thần vô úy như thế.

THẤY THÂN HUYỄN HÓA LÀ ĐÚNG LẼ THẬT

Phật giáo nói thân này do tứ đại hòa hợp thành nên không chắc thật bền lâu. Tứ đại là đất, nước, gió, lửa, bốn thứ này bủa khắp trời đất vạn vật nên nói là đại. Chất cứng trong thân là đất, chất ướt là nước, chất động là gió, chất ấm là lửa. Bốn chất này thiếu một thì thân phải hoại. Song bốn chất này luôn luôn thù địch chống đối nhau. Lửa không ưa nước, đất không ưa gió, ngược lại cũng thế. Khi lửa thạnh hơn nước sanh nóng bức đau đầu; gió thạnh hơn đất sanh nhọc nhằn đau nhức. Chúng hằng chống đối

nhau, nên lúc nào thân này cũng sẵn sàng bệnh hoạn hay chực tan rã. Ta khéo điều hòa thì thân còn an ổn, không khéo chúng sẽ băng hoại. Sự băng hoại của thân thật bất định, một mạch máu bể, một cái sẩy chân, một luồng gió độc, một viên đạn xuyên qua... là mất mạng. Sự hòa hợp của tứ đại thật là khó khăn không bảo đảm lâu dài, vì chúng mang bản chất thù địch nhau. Như bốn người thù địch nhau chung làm một công tác, nếu thiếu một trong bốn người thì công tác phải đổ vỡ. Thử hỏi, chúng ta dám bảo đảm bốn người này hòa hợp lâu dài chăng? Và công tác họ đang làm có thể thành tựu viên mãn không? Thật không ai dám hứa điều đó hết, vì thấy rõ tính chất thù địch của chúng. Sự hòa hợp của bốn kẻ thù, dù ai ngu tối mấy cũng biết rất tạm bợ mỏng manh. Thế thì, nói thân tạm bợ hư dối là nói đúng sự thật không còn nghi ngờ gì nữa.

Chẳng những sự hòa hợp của chúng rất tạm bợ mỏng manh, chính khi đang hòa hợp, chúng cần phải vay mượn tứ đại bên ngoài hỗ trợ mới được tồn tại. Sự vay mượn tứ đại bên ngoài bị thiếu hay ngưng trệ, nguy cơ tan vỡ xuất hiện ngay. Lỗ mũi chúng ta đang hít thở là mượn gió, miệng ta uống nước, ăn cơm là mượn nước, mượn đất và lửa. Sự vay mượn ấy được thuận chiều ổn thỏa thì thân an vui khỏe mạnh. Sự vay mượn bị trở ngại khó khăn là thân đau đớn nguy kịch. Quả thật cuộc sống an vui hạnh phúc là do sự vay mượn và tống trả một cách an ổn điều hòa, ngược lại là sự sống bất hạnh. Sự sống còn là nhờ vay mượn, làm sao dám nói thân này là thật, là lâu dài?

Thế mà người đời bị si mê nhiều kiếp, cứ nghĩ thân này là thật, là lâu bền, là của ta. Thậm chí đất nước gió lửa bên ngoài là của thiên nhiên trời đất, mà một khi mượn vào xài, liền chấp của mình. Như lỗ mũi vừa mượn không khí đem vào chưa đến một phút, thở trả ra liền nói hơi của tôi. Nước, đất cũng chấp như vậy. Một vật gì vừa qua thân này đều nói là của tôi, không ngờ cái tôi này cũng vay mượn nốt. Bao nhiêu đó đủ thấy, cái si mê chấp ngã của chúng ta thật quá nặng nề. Vì chấp ngã nên mù quáng, không thấy lẽ thật. Bởi vậy nên nghe nói thân này như huyễn hóa liền hằn học chống đối ngay.

Nếu thân này là thật, phải có bảo đảm tồn tại trong thời gian bao lâu. Quả thật không dám bảo đảm, làm sao nói thân này là thật được. Có người ra chợ mua hàng, thấy món hàng vừa ý muốn mua, song còn ngại đồ giả. Chàng ta hỏi cô bán hàng: Đây là đồ thật hay đồ giả? Cô bán hàng đáp: Đồ thật! Tôi bảo đảm ông đồ tốt lâu bền... có thật mới dám bảo đảm, nếu giả đâu dám bảo đảm, trừ kẻ bướng. Thân này đã không, có ai dám bảo đảm, nói giả dối là hợp lý còn gì nghi ngờ. Song nói giả dối hay huyễn hóa để chỉ sự có mặt của nó rất tạm bợ không lâu bền, không chủ tể, chớ chẳng phải không ngơ, không có gì hết. Có người bảo đạo Phật nói thân như huyễn hóa, tại sao các người tu theo Phật vẫn ăn, vẫn mặc v.v... và v.v...? Biết thân huyễn hóa là thấy nó có một cách tạm bợ ngắn ngủi, dễ tan hoại, chẳng phải là không, sự ăn mặc đối với nó là lẽ thường có gì phải nghi. Thấy được lẽ thật tạm bợ của thân này, chúng ta phá được cái chấp ngã sai lầm vô lý, dừng tay, không tạo nghiệp ác, đem lại sự cảm thông tương trợ lẫn nhau, để được chút an vui trong cuộc đời tạm bợ.

THẤY THÂN HUYỄN HÓA ĐỂ TRỪ TAM ĐỘC

Tham, sân, si là ba con rắn độc sát hại người không thể kể xiết. Chẳng những chúng giết hại người trong đời này, mà còn gây họa ương không biết bao nhiêu kiếp nữa. Còn tham sân si là con người còn đau khổ. Thấy thân như huyễn hóa là lối nhìn đúng như thật bằng con mắt trí tuệ. Con mắt trí tuệ mở sáng thì si mê tan biến là phá được si. Si đã tan thì tham theo đó mà dừng. Tham hết thì sân không còn lý do trỗi dậy. Bởi si mê nên thân duyên hợp hư dối ta tưởng lầm là chân thật quí báu. Do tưởng thân thật quí, nên sanh lòng tham muốn thu góp mọi nhu cầu mà thân yêu thích. Sự thu góp bị ngăn trở liền nổi sân lên. Thế là, từ si khởi tham, từ tham sanh sân, tạo nghiệp gây khổ cho mình cho người. Hành giả biết rõ cội gốc của tam độc là si mê dùng cây xẻng trí tuệ bứng tung gốc si mê lên. Gốc si mê đã trôùc thì thân tham và cành lá sân cũng đổ ngã theo, cây tam độc ngang đây sẽ khô khan rã mục. Quả là chúng ta đã tháo được cây chốt cửa giải thoát. Bài kinh Bát-nhã bổ khuyết cho tất cả thời khóa tu tập chủ yếu là ở chỗ này. Chúng ta tu theo đạo Phật là đi trên con đường giác ngộ, nếu không thắp sáng ngọn đuốc trí tuệ thì mục đích giác ngộ ắt phải xa vời. Kinh Pháp Cú Phật dạy "các ông tự thắp đuốc lên mà đi, thắp lên với chánh pháp". Trong mười hai nhân duyên, bắt đầu từ vô minh. Từ vô minh tiếp nối đến sanh tử là lưu chuyển. Vô minh diệt cho đến sanh tử diệt là hoàn diệt. Do vô minh dẫn mãi đi trong luân hồi sanh tử. Vô minh là tên khác của si mê. Chúng ta đã thấy đích thực bộ mặt ác độc của hắn rồi, không ra tay tiêu diệt hắn, biết bao giờ chúng ta mới hết khổ. Vì thế, hành giả thẳng tay trừng trị đích đáng kẻ ác độc này, với cây kiếm trí tuệ cầm sẵn trong tay. Bất cứ nơi chốn nào, thời gian nào, hành giả hằng lia kiếm trí tuệ, bọn quân si mê ngã rạp không còn một đứa dám xáp lại gần là thắng trận, trên đường tiến đến thành giác ngộ. Ngược lại, là kẻ bại trận không thể cứu.

THẤY THÂN HUYỄN HÓA ĐẠT ĐẾN KHÔNG HUYỄN HÓA

Lý do không bi quan của đạo Phật là thấy thân huyễn hóa để đạt đến không huyễn hóa. Không phải như những kẻ phàm phu tục tử, có lúc nhàn hạ ngồi yên suy gẫm cuộc đời, thấy nó ngắn ngủi tạm bợ đâm ra chán chường kinh hoảng. Thấy cuộc sống đi vào ngõ cụt, họ ê chề chán ngán có khi liều mình tự tử. Hành giả dùng trí tuệ quán sát thấy thân đúng lẽ thật, nó hư dối tạm bợ không có gì đáng quí. Song lại có cái chân thật tàng ẩn trong ấy, chỉ có người đạt đạo mới thấy được. Ta hãy nghe ba câu trong bài ca Chứng Đạo của Thiền sư Huyền Giác:

Huyễn hóa không thân tức pháp thân

Pháp thân giác liễu vô nhất vật

Bản nguyên tự tánh Thiên Chân Phật.

Ngay trong thân không thật huyễn hóa này tức là pháp thân. Giác ngộ pháp thân thấy không có một hình tướng sự vật gì. Pháp thân này cũng gọi là bản nguyên, tự tánh, Thiên Chân Phật.

Pháp thân là tên khác của tâm thể lặng lẽ, tràn đầy trong sáng của mọi chúng ta. Nó không có hình tướng nên không bị vô thường, không dấy động nên không sanh diệt, hằng trong sáng nên chẳng phải không ngơ. Vì chúng ta quen nhìn cái gì cũng theo

hình tướng, theo dấy động mới cho là có, ngược lại bảo là không.

Để sáng tỏ ý này, chúng ta nghe lời đối đáp của Thiền sư Hoài Nhượng với Lục Tổ. Sư đến Tào Khê, Lục Tổ hỏi: Ở đâu đến? Sư thưa: Ở Tung Sơn đến. Tổ hỏi: Vật gì đến? Sư thưa: Nói in tuồng một vật tức không trúng. Tổ hỏi: Lại có tu chứng chăng? Sư thưa: Tu chứng tức chẳng không, nhiễm ô tức chẳng được. Tổ bảo: Chính cái không nhiễm ô này là chỗ hộ niệm của chư Phật, ngươi đã như thế, ta cũng như thế.

Tâm thể lặng lẽ tràn đầy trong sáng có sẵn trong mọi người, nên nói là bản nguyên, là tự tánh. Tại vì vọng tưởng dấy khởi liên miên, khiến chúng ta chỉ thấy vọng tưởng, không thấy được tâm thể này. Bởi chỉ thấy vọng tưởng nên chấp nhận vọng tưởng làm tâm mình, hài lòng ngang đây, cam chịu nó lôi chạy trong lục đạo luân hồi. Mỗi vọng tưởng dấy lên, hay mỗi niệm khởi, đã cắt xén tâm thể tràn đầy thành những mảnh vụn. Những mảnh vụn này tung tóe lên che khuất tâm thể lặng lẽ tràn đầy trong sáng. Như mặt biển lặng lẽ tràn đầy trong sáng, một cơn gió mạnh thổi qua, những lượn sóng trỗi dậy nối tiếp, đã cắt xén mặt biển phẳng lì thành vô lượng mảnh vụn, đang săn đuổi nhau. Khi này, người ta nhìn không còn thấy mặt biển phẳng, chỉ thấy bao nhiêu lượn sóng gầm thét rượt bắt nhau.

Sóng đã dậy làm sao dừng? Chỉ khi nào gió lặng. Sóng tâm muốn dừng chỉ khi nào gió nghiệp lặng. Vọng tưởng dấy lên đều có đối tượng. Ngã và pháp là đối tượng chủ yếu của vọng tưởng. Nghĩ cái gì? Nghĩ về ta, về người hay vạn vật. Thấy thân duyên hợp như huyễn, cảnh duyên hợp như huyễn là vô hiệu hóa gió nghiệp. Đã biết thân cảnh hư dối còn gì phải bận lòng, đối tượng đã phá vỡ thì vọng niệm không còn chỗ tựa để phát sanh. Thế là gió nghiệp lặng, sóng vọng niệm từ từ im bặt, chỉ còn mặt biển tâm lặng lẽ tràn đầy trong sáng như xưa. Công tác quan trọng của người tu là trí tuệ Bát-nhã, nhờ nó chúng ta mới phá được mê lầm muôn kiếp. Nó góp công lớn lao trong việc đem lại an bình cho tâm thể.

Vọng niệm dấy khởi là loạn động, sanh diệt, là cắt xén vụn vặt, là che phủ ngàu đục. Có vọng niệm thì không thể thấy được tâm thể lặng lẽ tràn đầy trong sáng. Vì thế, mọi người đều có tâm thể lặng lẽ tràn đầy trong sáng mà ít người nhận ra. Đã không nhận ra, dù tu hành cũng không tin mình thành Phật. Đây là nguyên nhân lui sụt của đa số người tu. Nghe trong kinh nói có chân tâm, Phật tánh, tri kiến Phật..., thực tế không bao giờ họ nhận thấy mặt mày của nó. Tu lâu rồi, họ xoay ra lo cất chùa to, tổ chức lễ lớn... lấy đó làm Phật sự, việc giác ngộ giải thoát xem như vô phần. Muốn thấy chân tâm, Phật tánh, trước tiên chúng ta phải dừng vọng niệm. Vọng niệm đã dừng thì tâm thể lặng lẽ tràn đầy trong sáng hiện tiền, chẳng cần cầu mong trông đợi cũng tự thấy. Song vọng niệm không phải dễ dừng, nó đã thành một dòng sanh diệt liên tục trong chúng ta. Để chận đứng nó, trước tiên chúng ta phải đập nát đối tượng chủ yếu làm cơ sở phát sanh của nó là ngã và pháp. Dùng trí Bát-nhã thấy ngã pháp như huyễn hóa, là chiếc búa thần đập tan đối tượng chủ yếu của vọng niệm. Đối tượng đã đổ vỡ thì vọng niệm còn nương đâu phát sanh. Thế là, nhờ trí tuệ Bát-nhã thấy ngã pháp như huyễn hóa, hành giả đạt đến tâm thể chân thật không huyễn hóa.

BI TRÍ TRÒN ĐỦ

Trí tuệ khai phát, hành giả tháo gỡ lần những mối rối bòng bong trong tâm tư. Đến khi mọi việc suôn sẻ, trí giác tròn sáng là xong phần tự giác. Phần giác tha do tâm từ bi thúc đẩy, đến lúc viên mãn thì công phu hành giả mới được tròn đủ. Khi thực hiện giác tha, hành giả phải chuẩn bị thế nào? Tâm từ bi là ban vui cứu khổ. Chúng sanh có nhiều loại khổ, không ngoài hai thứ, khổ về vật chất, khổ về tinh thần. Khổ về vật chất tuy cấp bách song không trầm kha miên viễn bằng khổ về tinh thần. Thể hiện lòng từ bi bằng hành động bố thí, trong ba thứ bố thí, tài thí là đứng đầu. Vì thích ứng với nhu cầu cấp bách vật chất, nên phải thực hiện tài thí trước. Người đang đói rét mà mời đi nghe pháp là việc làm của kẻ dại khờ. Trước nhất, chúng ta phải cho họ có cơm ăn, cả áo mặc, sau mới hướng dẫn về đạo lý thâm sâu. Do đó, pháp thí Phật đặt sau tài thí. Phật tử muốn cứu người thoát khỏi cái khổ trầm kha, miên viễn của tinh thần, trước phải lo giúp đỡ người giảm bớt cái khổ về vật chất. Vì thế, tuy thấy thân như huyễn hóa, các pháp như huyễn hóa, chúng ta vẫn phải cần cù lao động làm ra nhiều tài sản của cải để giúp những người cần giúp, nhiên hậu mới đem chánh pháp hướng dẫn giáo hóa họ. Thấy thân như huyễn, các pháp như huyễn, để rồi nhìn cảnh ngắm trăng nhịp đùi ngâm thơ, là người không có lòng từ bi, không hiểu thấu ý nghĩa Phật dạy. Hoặc gặp ai cũng cố gắng khai mở trí Bát-nhã cho họ, mà không đếm xỉa gì bản thân người đang no hay đói, là kẻ thuyết pháp chẳng hợp thời cơ. Vì muốn cứu cái khổ trầm kha miên viễn tinh thần của mọi người, chúng ta phải cố gắng nỗ lực cứu cái khổ cấp bách vật chất cho họ trước đã. Được vậy, sự tự giác giác tha, chúng ta mới tròn đủ. Tự giác là trí, giác tha là bi, đạo Phật chủ yếu đưa người đến giác ngộ, nên bi trí đều cùng một chữ giác.

KẺ SI MÊ, NGƯỜI TRÍ TUỆ CAN ĐẢM HY SINH

Kẻ si mê can đảm hy sinh không ngoài ba yếu tố chính là tham lam, sân hận, si mê. Vì tham danh, tham lợi, tham sắc..., họ can đảm hy sinh, vì đam mê không mãn ý, họ can đảm hy sinh, vì nóng giận hận thù, họ can đảm hy sinh. Sự can đảm hy sinh của họ do động lực bên ngoài thúc đẩy. Họ can đảm trong cái sợ sệt, hy sinh trong cái liều lĩnh. Người đời muốn lợi dụng lòng can đảm, hy sinh của họ, bèn cám dỗ bằng danh lợi, kích động bằng hận thù, xây dựng bằng lý tưởng. Bởi không tự chủ được, họ phải làm theo cái gì mà người khác muốn họ làm. Cuộc sống của họ xem ra rất ngang dọc anh hùng, song là cái anh hùng của người khác tạo nên. Họ hy sinh trong cái tự cao, ngã mạn, hoặc trong nhắm mắt đánh liều.

Người trí tuệ can đảm hy sinh do nhận chân lẽ thật, vì lòng từ bi cứu khổ chúng sanh. Khi thấy rõ thân này duyên hợp như huyễn, chúng sanh không biết chấp là thật, gặp cảnh khổ liền kinh hoàng, hoảng sợ. Người trí tuệ thấy thế dám hy sinh thân mình để đem sự an vui cho người. Đôi mắt trí tuệ với lòng từ bi, người trí tuệ can đảm hy sinh giúp người, cứu vật, không do động lực nào khác thúc đẩy. Nói can đảm hy sinh, mà thật không có gì đáng hy sinh. Bởi thấy thân như huyễn hóa, sự còn mất có đáng gì, gọi là hy sinh. Cho nên, hy sinh cho mọi người, vẫn không thấy có mình hy sinh, đây là tâm hồn Bồ-tát. Bồ-tát thấy chúng sanh khổ coi như mình khổ, xả thân mình giải khổ cho

người là việc làm dễ dàng thường nhật của Bồ-tát.

KẾT THÚC

Qua những lý do trên, chúng ta được quyền khẳng định rằng thấy thân giả dối là đúng lẽ thật, là diệt trừ tam độc, là giải thoát sanh tử, là tích cực vì người, là can đảm hy sinh, không phải là quan niệm bi quan yếm thế. Mọi khổ đau, mọi hèn nhát, phát nguồn từ bản ngã khổng lồ. Phá tan được bản ngã này, có sự lợi ích nào chẳng dám làm, sự đau khổ nào mà chẳng dám cứu, sự hiểm nguy nào mà chẳng xông vào. Bồ-tát Địa Tạng đâu không nói "ta không vào địa ngục, ai vào địa ngục". Có phải chăng là một sức mạnh vô biên, khi thấy thân không thật. Chỉ trừ bọn phàm phu, sau khi trà dư tửu hậu, ngồi suy gẫm cuộc đời, thấy kiếp sống mỏng manh cuộc đời tạm bợ, nảy sanh ra quan niệm chán đời. Với cái nhìn của bọn người này, không dính dáng gì với trí tuệ Bát-nhã. Trí tuệ Bát-nhã không rời từ bi. Bi trí viên mãn mới tròn Phật quả.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục

Source: Thiền tông Việt Nam , http://thientongvietnam.huongsen.com/

[Trở về trang Thư Mục]

updated: 01-12-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.